

VAI TRÒ CỦA XÃ HỘI HỌC PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT Ở VIỆT NAM

PHAN THỊ LUYỆN*

Tóm tắt: Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa xã hội học và luật học, nghiên cứu về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của các sự kiện pháp luật. Do đó, xã hội học pháp luật có vai trò quan trọng trong nghiên cứu, đánh giá thực trạng các mối quan hệ xã hội đang cần pháp luật điều chỉnh, giúp cho các nhà làm luật đánh giá khách quan, toàn diện các quan hệ xã hội, và trên cơ sở đó ban hành pháp luật phù hợp với thực tiễn. Mặt khác, sau khi pháp luật được ban hành, các nghiên cứu xã hội học pháp luật có ý nghĩa trong việc đánh giá quá trình pháp luật đi vào thực tiễn, trả lời các câu hỏi như “Các chủ thể có hiểu biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật hay không? Có vướng mắc bất cập gì?”, từ đó đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung pháp luật. Với ý nghĩa đó, xã hội học pháp luật được giảng dạy và nghiên cứu ở nhiều trường đại học, đặc biệt là các cơ sở đào tạo luật và xã hội học, cũng như nghiên cứu ứng dụng để phục vụ cho hoạt động xây dựng pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động thực hiện pháp luật.

Từ khóa: xã hội học pháp luật, xây dựng pháp luật.

Nhận bài: 08/7/2025

Gửi phản biện: 22/7/2025

Duyệt đăng: 29/8/2025

1. Đặt vấn đề

Xây dựng pháp luật là một trong những chức năng quan trọng của nhà nước nhằm tạo ra công cụ phục vụ công tác quản lý xã hội. Xây dựng pháp luật là hoạt động của các chủ thể có thẩm quyền nhằm soạn thảo và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo một trình tự thủ tục đặc biệt. Để soạn thảo, ban hành ra được các văn bản quy phạm pháp luật phản ánh chân thực nhu cầu khách quan của sự phát triển xã hội, “bám sát thực tiễn”, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam” đòi hỏi có sự tham gia nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học trong đó có xã hội học pháp luật. Đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang tăng cường cải cách lập pháp nhằm đưa đất nước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Nhưng thực tiễn hiện nay được Đảng ta đánh giá: “Công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số chủ trương, định hướng của Đảng chưa được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ. Tư duy xây dựng pháp luật trong một số lĩnh vực còn thiên về quản lý. Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Còn có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho

* Trường Đại học Luật Hà Nội.

việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư. Việc phân cấp, phân quyền chưa đủ mạnh; thủ tục hành chính còn rườm rà” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025). Bên cạnh đó, hoạt động xây dựng pháp luật vẫn còn thiên về kỹ thuật, ít chú trọng đến các yếu tố xã hội. Do đó, việc nghiên cứu vai trò của xã hội học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật là hết sức cần thiết trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. Nội dung bài viết đi vào làm rõ vai trò của xã hội học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả của lĩnh vực khoa học liên ngành này.

2. Nghiên cứu xã hội học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật

Xã hội học pháp luật là ngành xã hội học chuyên biệt nghiên cứu các quy luật xã hội, các quá trình xã hội của quá trình phát sinh, tồn tại, hoạt động của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ với các loại chuẩn mực xã hội khác, nguồn gốc, bản chất, các chức năng xã hội của pháp luật; các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật và các sự kiện, hiện tượng pháp lý thể hiện trong hoạt động của các chủ thể pháp luật (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020:10). Dưới góc độ xã hội học, pháp luật được tiếp cận nghiên cứu với tư cách là một hiện tượng có quá trình phát sinh, tồn tại và phát triển cùng với sự xuất hiện, phát triển của hiện tượng nhà nước và xã hội. Tính quyết định xã hội của pháp luật thông qua việc phân tích nguồn gốc, bản chất xã hội, vai trò và các chức năng xã hội của pháp luật. Nghiên cứu tính đặc trưng, đặc thù của các quy luật và sự tương tác của pháp luật trong hệ thống xã hội và với các phân hệ của cơ cấu xã hội, vai trò công cụ điều tiết của pháp luật với phân hệ đó. Nảy sinh từ những tiền đề có tính chất xã hội, pháp luật chịu sự quyết định bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa,... xã hội học pháp luật nghiên cứu các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật, và mối liên hệ tác động qua lại giữa pháp luật với các loại chuẩn mực xã hội.

Xây dựng pháp luật là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật theo một hình thức, trình tự thủ tục được pháp luật quy định (Trường Đại học Mở Hà Nội, 2021:151). Xây dựng pháp luật thực chất là một quá trình ra quyết định chọn lựa những giải pháp pháp lý để giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội đang đặt ra. Xây dựng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức chặt chẽ, được tiến hành theo những trình tự và thủ tục luật định. Ở mỗi quốc gia quy trình xây dựng pháp luật phụ thuộc vào thể chế chính trị của quốc gia đó. Ở nước ta, hoạt động xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó quy định về quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo năm giai đoạn bao gồm: Lập chương trình xây dựng dự án văn bản pháp luật; Xây dựng chính sách; Soạn thảo, thẩm tra dự thảo văn bản pháp luật; Thông qua dự thảo văn bản pháp luật; Công bố văn bản pháp luật mới. Quy trình có thể khái quát như sau: xác định nhu cầu → xây dựng chính sách → soạn thảo văn bản → tham vấn, phản biện → thẩm định → thông qua.

Để quản lý xã hội một cách có hiệu quả, nhà nước luôn hướng tới việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và dễ tiếp cận. Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 đã nhấn mạnh: *Coi trọng, chủ động nghiên cứu*

chiến lược, chính sách từ sớm, từ thực tiễn, từ kinh nghiệm của thế giới, góp phần tăng cường tính dự báo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật. Bảo đảm quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật dân chủ, chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả. Với tinh thần của Nghị quyết, để bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và khả thi của các văn bản, thì hoạt động xây dựng pháp luật luôn phải gắn với các nghiên cứu, phân tích xã hội học, nhờ đó sẽ tránh được hiện tượng chủ quan, duy ý chí “pháp luật trên trời, cuộc đời dưới đất”.

Thứ nhất, xã hội học pháp luật cung cấp dữ liệu thực tiễn thông qua hoạt động khảo sát, điều tra, nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng mâu thuẫn, xung đột trong các quan hệ xã hội, các vấn đề pháp lý nổi cộm giúp cho các chủ thể của hoạt động xây dựng pháp luật hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về tình hình thực tiễn xã hội. Đặc biệt là trong giai đoạn xây dựng chính sách gắn với yêu cầu: Cơ quan lập đề xuất chính sách có trách nhiệm xác định chính sách trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng; kết quả tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; chủ trương phân quyền, phân cấp; vấn đề mới, xu hướng mới; yêu cầu quản lý nhà nước và khuyến khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội (khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025). Trong hoạt động đánh giá tác động của chính sách, các nghiên cứu xã hội học sẽ làm sáng tỏ các tác động về kinh tế-xã hội thông qua phân tích tác động tích cực, tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh, việc làm, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường, quốc phòng, an ninh, tác động của thủ tục hành chính. Đánh giá tác động về giới trên cơ sở phân tích các cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới. Với việc đánh giá toàn diện, quy trình làm luật không còn chỉ là quá trình từ trên xuống, mà trở thành hoạt động của toàn xã hội. Xã hội học pháp luật đóng vai trò quan trọng trong đánh giá tính khả thi, khách quan và đối với từng nhóm xã hội, dự báo phản ứng xã hội giúp cho các văn bản pháp luật sau khi được ban hành không bị phản đối hay không thực hiện trong thực tiễn.

Thứ hai, các nghiên cứu xã hội học pháp luật có ưu thế trong việc đánh giá thực tiễn việc thi hành pháp luật, trên cơ sở đó giúp cho các nhà làm luật phát hiện ra sự bất cập hạn chế trong các văn bản hiện hành hoặc các khoảng trống để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn. Vì xã hội luôn vận động và biến đổi, trong xã hội có những quan hệ xã hội, nhóm quan hệ xã hội đã hình thành, tồn tại trong một giai đoạn dài, Nhà nước đã đưa chúng đi vào ổn định trong khuôn khổ phù hợp với lợi ích của Nhà nước. Tuy nhiên, khi quan hệ xã hội biến đổi, nhu cầu sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật là tất yếu trên cơ sở tổng kết đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật. Mục đích của hoạt động đánh giá nhằm xem xét các quy định pháp luật hiện hành có phù hợp không, cần bổ sung những quy định nào giúp cho hoạt động quản lý trong từng lĩnh vực có hiệu quả. Đặc biệt cần phải xác định được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật. Muốn vậy cần phải khảo sát thực tiễn bằng các công cụ xã hội học đối với các nhóm xã hội - đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản pháp luật, các cơ quan thi hành pháp luật, các chuyên gia và nhà khoa học. Trên cơ sở hoạt động thu thập thông tin, xử lý thông tin và phân tích thông tin, xã hội học

pháp luật giúp đánh giá một cách khách quan, khoa học và toàn diện vấn đề đang cần sửa đổi pháp luật.

Thứ ba, các nghiên cứu xã hội học pháp luật giúp cho hoạt động xây dựng pháp luật tăng cường tính dân chủ, công bằng xã hội thông qua việc tổ chức hoạt động lấy ý kiến, tham vấn chính sách, một trong những hoạt động quan trọng trong xây dựng pháp luật. Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025 quy định: Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị tham gia góp ý kiến (điểm a khoản 1 Điều 30). Tổ chức hội nghị tham vấn Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ đối với chính sách liên quan trực tiếp thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách trong quá trình xây dựng chính sách; Theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng Dân tộc, Thường trực Ủy ban của Quốc hội được tham vấn, cơ quan lập đề xuất chính sách mời đại diện cơ quan khác của Quốc hội, đối tượng hoặc tổ chức đại diện cho đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, các chuyên gia, nhà khoa học và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia hội nghị. Tại hội nghị tham vấn, lãnh đạo cơ quan lập đề xuất chính sách thuyết trình và giải trình các vấn đề liên quan đến chính sách. Cơ quan lập đề xuất chính sách có trách nhiệm xây dựng văn bản về kết quả tham vấn chính sách trong đó phải nêu rõ quan điểm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được tham vấn (điểm b khoản 1 Điều 30).

Xét về bản chất, hoạt động xây dựng pháp luật ở nước ta là hoạt động thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng nhằm phát huy dân chủ, bảo đảm quyền con người, thúc đẩy phát triển đất nước đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Xây dựng pháp luật không chỉ là hoạt động của nhà nước mà còn là diễn đàn để các tầng lớp nhân dân thể hiện ý chí của mình, bảo đảm nhà nước của dân, do dân và vì dân, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, trong đó xây dựng pháp luật do nhân dân làm chủ. Các chủ thể tham gia đóng góp ý kiến bằng nhiều hình thức khác nhau như: thông qua các đại biểu đại diện, các tổ chức chính trị xã hội; tham gia trực tiếp phản biện dự thảo dự án luật, đóng góp ý kiến bằng văn bản, phát biểu tại các hội nghị, gửi thư điện tử, cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, tham gia biểu quyết khi được trưng cầu ý dân, tham gia vào các cuộc khảo sát đánh giá tác động của văn bản pháp luật. Hoạt động tổ chức tham vấn ý kiến của nhân dân về các dự án luật và tiếp thu ý kiến nhân dân vào hoạt động xây dựng pháp luật bằng các nghiên cứu xã hội học pháp luật mang tính chọn lọc và phù hợp. Vấn đề cần làm rõ khi tham vấn ý kiến đó là văn bản luật sẽ tác động như thế nào đến lợi ích của nhân dân. Sau khi thu thập các ý kiến đóng góp, xử lý thông tin, phân tích các ý kiến đó, lựa chọn ra những vấn đề có tính chất chung, liên quan đến những lợi ích điển hình của từng nhóm xã hội với các đặc điểm về giới tính, tuổi, nghề nghiệp,... Dân chủ hóa trong xây dựng pháp luật là huy động tất cả các chủ thể tham gia xây dựng pháp luật, đó vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của các chủ thể trong xã hội. Đây chính là cơ chế pháp lý để các

chủ thể trong xã hội thực hiện quyền và trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia xây dựng pháp luật của mình.

Thứ tư, các nghiên cứu xã hội học pháp luật giúp nhận diện các chuẩn mực xã hội song song cùng với pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội, giúp các nhà làm luật thu hẹp khoảng cách giữa pháp luật do nhà nước ban hành và pháp luật thực tiễn đời sống. Thực tiễn cho thấy, trong xã hội tồn tại nhiều quy tắc ghi nhận trong các tập quán, hương ước, chuẩn mực tôn giáo,... đang điều chỉnh hoạt động thực tiễn nhiều hơn. Mà Ehrlich gọi đó là thứ pháp luật được ban hành bởi nhà nước trên cơ sở của hoạt động xét xử và hoạt động của các cơ quan thi hành, xét cho đến cùng chỉ là pháp luật của một thiểu số dân chúng. Từ đó ông đưa ra kết luận: “Trọng tâm phát triển pháp luật nằm ở ngay trong xã hội chứ không phải ở pháp chế, luật học hay các quyết định của tòa án. Các chuẩn mực pháp luật do các cơ quan thi hành pháp luật dùng chỉ là các chuẩn mực dùng để ra các quyết định vì thế thực tiễn pháp lý không thể hiện cuộc sống” (Kulcsar Kalman, 1999:71); “Đối với xã hội học pháp luật, bản thân chuẩn mực pháp luật chẳng nói lên cái gì cả. Nếu xã hội học muốn phát hiện ra tính quy luật của đời sống pháp luật thì nó cần nghiên cứu cả các hiện tượng xã hội và kinh tế, bởi vì chỉ có thể hiểu đúng sự phát triển của pháp luật nếu gắn liền nó với sự phát triển xã hội và kinh tế”; Nhà làm luật không làm ra luật mà chỉ phát hiện ra luật mà thôi. Do đó nhiệm vụ của xã hội học pháp luật là đi tìm nguồn gốc và sự ảnh hưởng của pháp luật chứ không chỉ nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật và lí giải chuẩn mực.

Mặt khác, trong mỗi tổ chức hay sự liên kết của con người (bộ lạc, gia đình, công ty, hội đoàn, công xã, ...) đều tồn tại một trật tự tự thân, cái trật tự do họ tự làm được gọi là các thỏa thuận, hợp đồng hay quy chế hoặc là các tên gọi khác. Nhưng trật tự đó khác quy định trong luật nhà nước ở chỗ nó do các liên minh của con người tự làm nên và luôn có một trật tự khiến người ta tự nguyện tuân thủ. Vì vậy, nền tảng và bản chất của pháp luật nên tìm trong chính xã hội. Phương pháp tìm kiếm tốt nhất đó là thực nghiệm: quan sát cuộc sống, hành vi của con người, nghiên cứu tập quán, các tư liệu pháp luật, biên bản của việc thực thi pháp luật,... Nguồn tư liệu pháp luật quan trọng nhất mang tính điển hình là các quyết định của tòa án, còn một yếu tố quan trọng khác đó chính là các văn bản trong đời sống kinh doanh, hợp đồng mua bán, tín dụng, điều lệ công ty, di chúc, giấy đăng ký kết hôn... Những văn bản này mang tính cá nhân, cá biệt trong đời sống kinh doanh, hàm chứa những nội dung điển hình, lặp đi lặp lại nhiều lần và có những lĩnh vực mà chuẩn mực pháp luật chưa điều chỉnh hoặc điều chỉnh một phần (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2020:24-26).

3. Thực tiễn nghiên cứu xã hội học trong hoạt động xây dựng pháp luật

Ở Việt Nam những năm gần đây, hoạt động xây dựng pháp luật đã chú trọng đến các nghiên cứu thực nghiệm nhằm cung cấp các bằng chứng thực tiễn, từ đó hình thành tư duy liên ngành trong các nghiên cứu phục vụ cho hoạt động xây dựng pháp luật. Các chủ thể được giao chủ trì soạn thảo các dự thảo văn bản pháp luật đã bắt đầu quen dần với việc sử dụng các phương pháp xã hội học trong quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và chủ động phối hợp với các viện nghiên cứu, các tổ chức quốc tế như UNDP, UNICEF, ... để tiến hành nghiên cứu thực tiễn, nhiều đạo luật đã được thông qua có các nghiên cứu

đánh giá thực nghiệm như Luật Trẻ em, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Hình sự (sửa đổi), Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia, Luật Giáo dục (sửa đổi),... Các phương pháp được ứng dụng để nghiên cứu và các hình thức thực hiện đa dạng, phong phú, kết hợp nghiên cứu định lượng và định tính như khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, phỏng vấn chuyên gia, tổ chức các hội thảo tham vấn có sự tham gia của các nhà khoa học, chuyên gia, người làm thực tiễn và các nhà làm luật, tổ chức các hoạt động phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản pháp luật,...

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy, các chủ thể có thẩm quyền, trước khi thông qua một văn bản pháp luật, cần nắm bắt được thông tin thực tiễn về các quan hệ xã hội trước khi thông qua dự thảo bằng việc nghiên cứu các báo cáo đánh giá tác động xã hội của chính sách và báo cáo khảo sát xã hội học đánh giá thực trạng các mối quan hệ xã hội cần pháp luật điều chỉnh. Ở nước ta cơ sở pháp lý xác lập cho hoạt động khảo sát xã hội học trong xây dựng pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025: Hồ sơ dự án gửi thẩm tra bao gồm: c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo; đ) Bản đánh giá về thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc (nếu có); h) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội. Đây chính là điều kiện quan trọng để đưa nghiên cứu thực nghiệm vào quy trình lập pháp.

Các nghiên cứu xã hội học pháp luật đã đóng góp tích cực vào hoạt động xây dựng pháp luật phản ánh đầy đủ khách quan, nhu cầu thực tiễn xã hội. Hoạt động điều tra xã hội học nhằm phát hiện những mâu thuẫn, xung đột trong các quan hệ xã hội giúp cho các nhà làm luật hiểu đúng, trúng nhu cầu điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội, chẳng hạn như các khảo sát ý kiến nhân dân nhằm tìm hiểu vướng mắc bất cập đối với Luật Đất đai năm 2013. Cuộc khảo sát được tiến hành với mẫu nghiên cứu khoảng 1.000 người dân thuộc 8 thôn của huyện Yên Dũng. Kết quả cho thấy, đa phần người dân đều cho rằng: Nhà nước nên giao quyền sử dụng cho người dân là lâu dài nhưng có thời hạn ít nhất 30 năm, bởi xáo trộn lại ruộng, dân mất rất nhiều công để bắt đầu lại. Hơn nữa, nếu chia lại ruộng với những hộ đã bán đất thì sẽ chia như thế nào? Đặc biệt, ở những vùng núi, ruộng bậc thang, việc chia lại rất khó khăn và tốn kém. Về cơ chế giá đền bù đất, kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn người dân cho rằng, hiện vấn đề thu hồi đất có 2 dạng: Phục vụ lợi ích quốc gia và cho các doanh nghiệp. Đối với trường hợp đền bù để giao đất cho doanh nghiệp thì phải có thỏa thuận về giá, nếu phục vụ lợi ích quốc gia thì áp dụng theo khung giá của nhà nước. Từ thực tế tại huyện Yên Dũng cho thấy, một số khu đất khi thu hồi thì đền bù cho dân với giá rất thấp nhưng khi bán đất dự án cao gấp hàng trăm lần với giá đền bù. Kết quả là nhiều người dân có nhu cầu phải mua đất của mình với giá cao. Trong các nhóm vấn đề liên quan tới dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, nhóm vấn đề cơ chế giao đất (thời hạn, hạn điền,...), cơ chế thu hồi đất (phạm vi áp dụng của chính sách thu hồi đất,...) và cơ chế giám sát trong thực hiện pháp luật có nhiều nội dung bất cập được nhiều người dân quan tâm

nhất¹. Cuộc khảo sát đã tạo cầu nối để người dân có thể đóng góp tiếng nói của mình trong quá trình xây dựng, thực thi chính sách. Mặt khác, các cuộc điều tra xã hội học là công cụ quan trọng để đánh giá tác động xã hội, tác động về giới, vùng miền,... đối với dự thảo văn bản pháp luật. Các nghiên cứu tiếp cận ý kiến của các nhóm xã hội yếu thế như phụ nữ, người nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, là những nhóm dễ bị “bỏ sót” trong quy trình xây dựng pháp luật.

Sự xung đột giữa luật tục và tập quán với các quy định pháp luật cũng được chỉ ra trong các nghiên cứu, giúp các nhà làm luật nhận diện và thu hẹp khoảng cách giữa pháp luật do nhà nước ban hành và thực tiễn đời sống trong quá trình xây dựng pháp luật đất đai, chẳng hạn như Dự án “Xung đột lợi ích đất đai ở Đông Nam Bộ hiện nay - Thực trạng và giải pháp” do PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy là chủ nhiệm đề tài, thực hiện năm 2021. Dự án tiến hành khảo sát tại 4 tỉnh Đông Nam bộ, phân tích quá trình thực hiện pháp luật về đất đai ở Đông Nam Bộ nhằm đưa ra kiến nghị đối với Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi năm 2023. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng có sự xung đột giữa luật tục và tập quán canh tác của người dân tộc thiểu số với Luật Đất đai hiện hành. Hai tộc người Xtieng và Mnong ở Bình Phước cư trú lâu đời với luật tục và tập quán canh tác bằng cách phát rừng làm rẫy, trồng các mùa vụ khác nhau, lúa, mì và hoa màu. Khi diện tích trồng lúa không còn dưỡng chất giúp cây lúa và hoa màu, họ để cho đất nghỉ ngơi, phục hồi tự nhiên, sẽ trở lại canh tác sau một số năm nhất định, để chuyển sang một diện tích khác để canh tác. Luật tục đất đai của họ được các chế độ - chính quyền khác nhau ở miền Nam thừa nhận và kéo dài tình trạng kinh tế tự cấp tự túc. Tuy nhiên, sau khi Luật Đất đai năm 1993 được ban hành, đất đai được khoanh vùng, quy hoạch và giao cho các tổ chức cũng dựa trên bản đồ, trong đó bao gồm cả đất canh tác, đất ở lâu đời của người dân và đất mua bán theo thỏa thuận giữa người dân tại chỗ và người di cư đến. Việc áp dụng Luật đất đai chung bao trùm lên một luật tục đất đai lâu đời dẫn đến sự chòng xếp về quyền sở hữu và sử dụng đất đai đã gây ra xung đột đất đai liên quan đến sự khẳng định quyền hợp pháp. Đặc biệt là việc thu hồi và giao đất ở các cộng đồng thiểu số tại Bình Phước từ năm 2009-2010 dẫn đến xung đột kéo dài, tình trạng đói nghèo, khiếu kiện vẫn còn tiếp tục và hậu thu hồi đất đai gây ảnh hưởng đến sự gắn kết cộng đồng. Những vấn đề cốt lõi của xung đột vẫn còn được tranh luận như chính sách thu hồi và bồi thường, đói nghèo và phát triển ở vùng có đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiên cứu xung đột đất đai ở vùng dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước là một nghiên cứu điển hình liên quan đến quy hoạch đất lâm nghiệp/nông nghiệp trong quá trình chuyển đổi thể chế, đồng thời là những vấn đề liên quan đến các dân tộc sống phụ thuộc vào rừng và nông nghiệp, đất đai không chỉ là sinh kế mà còn là văn hóa, lối sống và tập quán của họ. Để giải quyết hài hòa nhu cầu và lợi ích đất đai, ngoài nền tảng triết lý của chính sách đất đai, như tính hài hòa, công bằng, ổn định xã hội, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, còn cần chú ý đến mức độ hội nhập xã hội và tiến bộ kinh tế của các nhóm dân tộc thiểu số với những đặc điểm kinh tế-xã hội khác nhau, nhất là vấn đề liên quan đến lịch sử sở hữu đất đai của nhóm dân tộc thiểu số tại chỗ (Vũ Thị Thu Thanh,

¹ <https://duthaoonline.quochoi.vn/khao-sat-y-kien-nguoi-dan-ve-du-thao-luat-dat-dai-them-mot-kenh-tham-chieu-024CD46DFEC0-FE2B5E5CB923ca>.

2022:32-38). Các nghiên cứu xã hội học pháp luật là nguồn thông tin quan trọng để các chuyên gia, tổ chức xã hội phản biện chính sách trên nền tảng khoa học, là cầu nối để giới chuyên môn và nhà nước hiểu hơn về xã hội, đồng thời tạo kênh để xã hội tham gia vào quy trình lập pháp.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng các nghiên cứu xã hội học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật *còn tồn tại những hạn chế*. Trước hết, đó là vẫn còn thiếu cơ sở pháp lý rõ ràng trong việc bắt buộc phải tiến hành các cuộc khảo sát xã hội học trong xây dựng pháp luật mà mới chỉ dừng lại ở quy định yêu cầu đánh giá tác động chính sách và có tài liệu hướng dẫn báo cáo đánh giá tác động của chính sách nhưng chưa có văn bản hướng dẫn về kỹ thuật khảo sát. Thực tế cho thấy trong nhiều hồ sơ đề nghị xây dựng luật, phần “đánh giá tác động xã hội” chỉ ghi chung chung, không có khảo sát thực tế nào kèm theo. Các nghiên cứu xã hội học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật chưa thật sự được coi trọng. Cơ quan soạn thảo chủ yếu là người có chuyên môn về pháp luật, thiếu các chuyên gia xã hội học có khả năng sử dụng thành thạo các phương pháp định lượng và định tính. Do đó việc thiết kế mẫu khảo sát, bảng hỏi thường chưa bảo đảm tính khoa học, tính đại diện, đôi khi chỉ khảo sát ở một số địa phương thuận tiện. Bảng hỏi được thiết kế chủ yếu là câu hỏi đơn giản và sử dụng thang đo Likert, ít có kiểm chứng độ tin cậy, hoạt động điều tra xã hội học thường không được chú trọng trong dự toán xây dựng luật, thời gian dành cho hoạt động khảo sát thường gấp gáp, điều này có thể dẫn đến các phân tích đưa ra thiếu tính chuẩn xác. Mặt khác, dữ liệu khảo sát ít được công bố công khai, không có các báo cáo độc lập đánh giá chất lượng điều tra và sự phân tích chuyên sâu. Sự phản hồi ý kiến của người dân về các ý kiến góp ý không có hoặc chậm trễ. Các hoạt động điều tra xã hội học thường bị tách rời khỏi các kênh phản biện xã hội và tiếp nhận ý kiến rộng rãi. Hơn thế nữa, sự hợp tác giữa các chuyên gia xây dựng pháp luật và các chuyên gia xã hội học còn rất hạn chế, không có các chuyên gia xã hội học tham gia vào tổ biên tập soạn thảo dự thảo văn bản pháp luật và cũng rất ít chuyên gia của chuyên ngành này tham gia tổ tư vấn chính sách, pháp luật. Rất ít các nhóm nghiên cứu liên ngành luật học, xã hội học, kinh tế học,... để tiến hành các nghiên cứu phục vụ cho hoạt động xây dựng pháp luật.

4. Một số giải pháp phát huy vai trò của xã hội học pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật

Theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 với mục tiêu: Đến năm 2030, Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi, với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế-xã hội để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Tầm nhìn đến năm 2045, Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong

xã hội; quản trị quốc gia hiện đại với bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. Để đạt được những mục tiêu trên thì trong hoạt động xây dựng pháp luật cần phải tăng cường các công cụ xã hội học:

Thứ nhất, quy định mang tính bắt buộc thực hiện các cuộc điều tra xã hội học trong quy trình xây dựng pháp luật. Do đó hoàn thiện Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025 theo hướng bổ sung quy định: Đối với các dự án luật có tác động sâu rộng đến xã hội, cơ quan chủ trì soạn thảo phải tổ chức điều tra xã hội học làm cơ sở đánh giá tác động; Xác định điều tra xã hội học là phương pháp chủ đạo, song song với các phương pháp khác như tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến chuyên gia; Đồng thời, cần ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện khảo sát xã hội học từ giai đoạn thiết kế bảng hỏi, lựa chọn mẫu, thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu và công bố dữ liệu.

Thứ hai, bố trí nguồn lực phù hợp cho hoạt động khảo sát xã hội học nhằm bảo đảm kinh phí khảo sát được phân bổ trong dự toán xây dựng pháp luật theo tỷ lệ hợp lý (chẳng hạn 5% tổng ngân sách xây dựng văn bản). Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu, cơ quan soạn thảo dự thảo văn bản pháp luật, các tổ chức nghiên cứu độc lập, trường đại học, tổ chức quốc tế để thực hiện khảo sát thay vì công việc chỉ mang tính chất chuyên môn về pháp luật.

Thứ ba, tăng cường vai trò trách nhiệm của các cán bộ và đội ngũ thực hiện điều tra, định kỳ tiến hành bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xã hội học pháp luật, kỹ thuật vận dụng phương pháp điều tra xã hội học cho cán bộ pháp chế, chuyên viên tham gia vào hoạt động xây dựng pháp luật. Xây dựng mạng lưới đội ngũ chuyên gia xã hội học pháp luật để tham gia, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương khi triển khai các hoạt động điều tra xã hội học trong xây dựng pháp luật.

Thứ tư, nâng cao chất lượng các báo cáo khảo sát xã hội học thông qua thiết kế mẫu khảo sát mang tính đại diện, đa dạng hóa hình thức khảo sát, ứng dụng công nghệ trong khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu điều tra. Công khai các kết quả khảo sát kèm theo hồ sơ dự thảo luật trên các cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, địa phương. Đồng thời phản hồi, giải trình kịp thời các ý kiến phản biện. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Ủy ban của Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giám sát việc thực hiện điều tra xã hội học của các cơ quan soạn thảo. Cho phép các viện nghiên cứu độc lập, tổ chức phi chính phủ phản biện chất lượng và quy trình điều tra.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia của các chuyên gia xã hội học trong quá trình xây dựng, phản biện và đánh giá tác động chính sách sẽ giúp làm sâu sắc thêm các phân tích liên ngành, từ đó đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu pháp lý và yêu cầu xã hội. Bên cạnh đó, cần thể chế hóa quy trình đánh giá tác động xã hội trong quy trình xây dựng pháp luật, nhằm đưa yếu tố xã hội học trở thành một thành phần bắt buộc và thường xuyên. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu xã hội học đồng bộ và có tính hệ thống sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu, phân tích và sử dụng thông tin phục vụ công tác lập pháp. Như vậy, sự kết hợp giữa pháp luật và xã hội học không chỉ góp phần nâng cao chất lượng của các văn bản quy

phạm pháp luật mà còn thúc đẩy quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền gắn với nhu cầu và lợi ích thực tiễn của xã hội.

5. Kết luận

Xã hội học pháp luật có vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động xây dựng pháp luật. Các nghiên cứu xã hội học pháp luật cung cấp các dữ kiện để các nhà làm luật nắm bắt được một cách khách quan tình hình thi hành pháp luật, thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung chính của dự án luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và đánh giá đúng tác động của văn bản quy phạm pháp luật đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản pháp luật. Các nghiên cứu xã hội học pháp luật giúp cho hoạt động xây dựng pháp luật tăng cường tính dân chủ, công bằng xã hội thông qua việc tổ chức các hoạt động lấy ý kiến, tham vấn chính sách. Các nghiên cứu xã hội học pháp luật giúp nhận diện các chuẩn mực xã hội tồn tại song song với pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội, giúp các nhà làm luật thu hẹp khoảng cách giữa pháp luật do nhà nước ban hành và pháp luật thực tiễn đời sống. Mặc dù các nghiên cứu xã hội học pháp luật đã góp phần nâng cao tính khả thi của các văn bản pháp luật được ban hành, song cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng cường hơn nữa vai trò của lĩnh vực khoa học liên ngành này.

Tài liệu tham khảo

- Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. 2025. *Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*. Hà Nội, ngày 30 tháng 04 năm 2025.
- Kulesar Kalman (Đức Uy biên dịch). 1999. *Cơ sở xã hội học pháp luật*. Hà Nội. Nxb Giáo dục, tr.71
- Trường Đại học Luật Hà Nội. 2020. *Giáo trình Xã hội học pháp luật*. Hà Nội. Nxb Tư pháp, tr.10
- Trường Đại học Mở Hà Nội. 2021. *Giáo trình Xã hội học pháp luật*. Hà Nội. Nxb Hà Nội, tr.151.
- Vũ Thị Thu Thanh. 2022. Xung đột đa quyền và xung đột phát sinh trong việc thu hồi đất đai ở các cộng đồng dân tộc thiểu số tại tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, tr 32-38.
- <http://duthaoonline.quochoi.vn/khao-sat-y-kien-nguoi-dan-ve-du-thao-luat-dat-dai-them-mot-kenh-tham-chieu-024CD46DFEC0.html>.